

Use Case “Trả xe”

1. Mã Use case

UC003

2. Giới thiệu

Use case mô tả sự tương tác giữa khách hàng, hệ thống, ngân hàng trong quá trình trả xe

3. Tác nhân

Bao gồm: Khách hàng, Ngân hàng

4. Tiền điều kiện

Khách đã thuê xe thành công.

5. Luồng sự kiện chính (Thành công)

1. Khách lựa chọn chức năng trả xe
2. Hệ thống hiển thị danh sách bãi xe
3. Khách lựa chọn bãi xe để trả
4. Hệ thống hiển thị lượng pin còn lại của xe
5. Hệ thống tính toán thời gian sử dụng xe của khách rồi tính ra chi phí
6. Hệ thống yêu cầu khách nhập thông tin thẻ tín dụng
7. Khách nhập thông tin thẻ
8. Hệ thống kiểm tra thông tin khách nhập, kiểm tra các trường bắt buộc
9. Hệ thống yêu cầu ngân hàng thực hiện giao dịch
10. Ngân hàng trả lại tiền cọc và trừ đi số tiền phải trả trong thẻ tín dụng của khách
11. Ngân hàng trả về nội dung giao dịch
12. Hệ thống hiển thị nội dung giao dịch
13. Hệ thống gửi email chứa thông tin giao dịch cho khách.

6. Luồng sự kiện thay thế

STT	Vị trí	Điều kiện	Hành động	Vị trí tiếp tục
1	Tại bước 8	Nếu khách nhập thiếu	Hệ thống báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc	Tiếp tục tại bước 7

7. Dữ liệu vào

Bảng 5- Đầu vào của thông tin giao dịch

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1	Tên chủ thẻ		Có		Trương Tuấn Sang
2	Mã thẻ		Có		1234 1234 1234
3	Ngân hàng phát hành	Chọn từ danh sách	Có		Vietcombank
4	Ngày hết hạn		Có	Tháng và 2 số cuối của năm	12/23
5	Mã bảo mật		Có		123123

8. Dữ liệu ra

Bảng 6- Đầu ra của thông tin giao dịch

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Dạng hiển thị	Ví dụ
1.	Người dùng	Chủ thẻ thanh toán		Trương Tuấn Sang
2.	Mã thẻ			1234 1234 1234
3.	Mã giao dịch			0123456789
4.	Ngân hàng			Vietcombank
5.	Nội dung			Trả cọc xe thường 400,000 Tiền thuê xe 19,000
6.	Thời điểm thuê		Dạng hh:mm dd/mm/yy	19:30 23/12/22
7.	Thời điểm trả xe		Dạng hh:mm dd/mm/yy	20:30 24/12/22
8.	Loại xe			Xe thường
9.	Biển số xe			A123
10.	Hình thức thuê			Thuê theo giờ

9. Hậu điều kiện

Không